

Số: 215 /TBHH-CVHHQNg

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 3 năm 2026

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của vùng đậu tàu cầu cảng số 1, 2; vùng nước trước cầu cảng số 1, 2, 3; vùng nước vào bến tàu lai và vùng quay tàu O2, O4 thuộc Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất

Vùng biển: Quảng Ngãi

Tên luồng nhánh: Luồng tàu vào Bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.

Xét đơn đề nghị công bố thông báo hàng hải số 11/2026/ĐĐN-HPDQ ngày 14/3/2026 của Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất.

Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi thông báo thông số kỹ thuật của vùng đậu tàu cầu cảng số 1, 2; vùng nước trước cầu cảng số 1, 2, 3; vùng nước vào bên tàu lai và vùng quay tàu O2, O4 thuộc Bến cảng chuyên dùng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" như sau:

### 1. Vùng đậu tàu cầu cảng số 1

Trong phạm vi vùng đậu tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
1	15°23'43.0"	108°47'13.6"	15°23'39.3"	108°47'20.1"
2	15°23'39.0"	108°47'13.6"	15°23'35.2"	108°47'20.1"
3	15°23'38.9"	108°47'14.4"	15°23'35.2"	108°47'21.0"
4	15°23'43.0"	108°47'14.4"	15°23'39.3"	108°47'21.0"

Độ sâu đạt: 7.2m (bảy mét hai).

Lưu ý: điểm cạn có độ sâu 6.8m (sáu mét tám) nằm dọc theo mép bến, có tọa độ là:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°23'39.9"	108°47'13.6"	15°23'36.2"	108°47'20.2"

## 2. Vùng đậu tàu cầu cảng số 2

Trong phạm vi vùng đậu tàu được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
5	15°23'43.0"	108°47'14.8"	15°23'39.3"	108°47'21.3"
6	15°23'38.9"	108°47'14.8"	15°23'35.2"	108°47'21.3"
7	15°23'38.9"	108°47'15.6"	15°23'35.2"	108°47'22.1"
8	15°23'43.0"	108°47'15.6"	15°23'39.3"	108°47'22.2"

Độ sâu đạt: 7.2m (bảy mét hai).

Lưu ý: điểm cạn có độ sâu 6.7m (sáu mét bảy) nằm dọc theo mép bến, có tọa độ là:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°23'40.1"	108°47'14.8"	15°23'36.4"	108°47'21.3"

## 3. Vùng nước trước cầu cảng số 1, 2, 3

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
8	15°23'43.0"	108°47'15.6"	15°23'39.3"	108°47'22.2"
T1	15°23'43.0"	108°47'12.6"	15°23'39.3"	108°47'19.1"
B10	15°23'49.5"	108°47'08.8"	15°23'45.8"	108°47'15.3"
L	15°23'49.5"	108°47'15.6"	15°23'45.8"	108°47'22.2"

Độ sâu đạt: 10.3m (mười mét ba).

## 4. Vùng nước vào bên tàu lai

Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
B10	15°23'49.5"	108°47'08.8"	15°23'45.8"	108°47'15.3"
T4	15°23'43.0"	108°47'11.6"	15°23'39.3"	108°47'18.1"
T1	15°23'43.0"	108°47'12.6"	15°23'39.3"	108°47'19.1"

Độ sâu đạt: 7.8m (bảy mét tám).

### 5. Vùng quay tàu O2

Trong phạm vi vùng quay tàu có đường kính 330m, tâm tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°23'54.9"	108°47'11.3"	15°23'51.2"	108°47'17.8"

Độ sâu đạt: 11.8m (mười một mét tám).

### 6. Vùng quay tàu O4

Trong phạm vi vùng quay tàu có đường kính 330m, tâm tại vị trí có tọa độ:

Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
15°23'54.9"	108°47'26.8"	15°23'51.2"	108°47'33.3"

Độ sâu đạt: 9.8m (chín mét tám).

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các phương tiện thủy hoạt động trong vùng nước của vùng đậu tàu cầu cảng số 1, 2; vùng nước trước cầu cảng số 1, 2, 3; vùng nước vào bến tàu lai và vùng quay tàu O2, O4 thuộc bến cảng chuyên dùng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất căn cứ Thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải để có biện pháp hành hải an toàn./

### Ghi chú:

- Truy cập bản tin thông báo hàng hải điện tử tại địa chỉ <http://cangvuhanghaiqni.gov.vn>

- Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất và Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc chịu trách nhiệm về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo quy định của pháp luật./

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (b/cáo);
- Các Cảng vụ Hàng hải;
- Các Cảng vụ ĐTNĐ;
- Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV Hoa tiêu HH miền Bắc - Hoa tiêu IV;
- Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ;
- Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;
- Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Đài thông tin duyên hải Đà Nẵng;
- Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2;
- Ban CH Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi;
- Các doanh nghiệp khai thác cảng biển Quảng Ngãi;
- Đại lý hàng hải, thuyền trưởng các tàu hoạt động tại D.Quất;
- Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất;
- PGĐ;
- Phòng ATANHH;
- Phòng TCHC (để đăng trên Website CVHHQNg);
- Lưu VT, QLKCHT.

**GIÁM ĐỐC****Lê Văn Lương**